

## 10. NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC

### 1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
  - + Tiếng Việt: Quản lý Giáo dục
  - + Tiếng Anh: Education Management
- Mã ngành đào tạo: **62 14 01 14**
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
  - + Tiếng Việt: Tiến sĩ Quản lý giáo dục
  - + Tiếng Anh: Doctor of Philosophy in Education Management

### 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo: *nêu khái quát những kiến thức, kỹ năng đào tạo, trình độ và năng lực chuyên môn (lý thuyết, thực hành), vị trí hay công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp.*

Chương trình tiến sĩ quản lý giáo dục được thiết kế để trang bị cho người học những kiến thức thực tế và lý thuyết cập nhật, chuyên sâu về quản lý giáo dục. Chương trình chú trọng đến phát triển năng lực nghiên cứu, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, truyền bá, phổ biến tri thức, tự định hướng, dẫn dắt chuyên môn, đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học để cho người học trở thành những chuyên gia và nhà nghiên cứu độc lập trong tương lai. Ngoài ra, chương trình còn giúp người học hình thành các phẩm chất chuyên gia, trong lĩnh vực giáo dục.

Người tốt nghiệp tiến sĩ ngành QLGD sẽ thích hợp các vị trí việc làm tiêu biểu như:

- Nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học, các trung tâm hay viện nghiên cứu giáo dục, trường bồi dưỡng cán bộ QLGD;
- Giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các trung tâm hay viện nghiên cứu giáo dục, trường bồi dưỡng cán bộ QLGD;
- Quản lý, lãnh đạo ở các cơ sở giáo dục các cấp (từ mầm non đến đại học), các cơ quan QLGD, các cơ quan có liên quan đến văn hóa, xã hội, giáo dục.
- Làm công tác tư vấn, phân tích và phân biện chính sách giáo dục
- Các vị trí công việc khác phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đào tạo

### **3. Đối tượng tuyển sinh**

- Đối tượng 1: có bằng cử nhân chính quy chuyên ngành QLGD (ngành đúng) xếp loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 (theo thang điểm 10) trở lên
- Đối tượng 2: có bằng thạc sĩ ngành đúng và phù hợp, bao gồm QLGD, Giáo dục học, Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Lý luận và phương pháp dạy học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (cụ thể), Đo lường và đánh giá trong giáo dục
- Đối tượng 3: có bằng thạc sĩ các ngành khác<sup>1</sup>

### **4. Chuẩn đầu ra**

Sau khi hoàn tất chương trình đào tạo, người học có khả năng:

#### **4.1. Kiến thức**

4.1.1 Đánh giá được những kiến thức cập nhật và chuyên sâu về quản lý giáo dục hiện đại, quản trị tổ chức

4.1.2 Tạo ra được những kiến thức mới và chuyên sâu liên quan hướng nghiên cứu của luận án trên cơ sở thiết kế được công trình nghiên cứu đã chọn một cách thành công

#### **4.2 Kỹ năng**

4.2.1 Thành thạo trong suy luận, phân tích, giải quyết vấn đề khoa học một cách sáng tạo, độc đáo

4.2.2 Thành thạo trong suy luận, phân tích, tổng hợp các vấn đề khoa học và thiết kế, thực hiện nghiên cứu, hướng dẫn nghiên cứu khoa học

4.2.3 Thành thạo trong truyền bá, phổ biến tri thức, tự định hướng, dẫn dắt chuyên môn, đưa ra các kết luận, quyết định mang tính chất chuyên gia

#### **4.3 Mức tự chủ và trách nhiệm**

4.3.1 Tôn trọng tính khách quan, khoa học trong phát hiện, lý giải các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp cũng như quản lý nghiên cứu.

4.3.2 Phát triển tình yêu, ham học hỏi, đam mê nghiên cứu khoa học cũng như học tập suốt đời để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.

---

<sup>1</sup> Các ngành khác bao gồm bằng thạc sĩ nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tương đương

**5. Thời gian đào tạo:** 36 tháng (đối với đối tượng tuyển sinh 2, 3); 48 tháng (đối tượng tuyển sinh 1)

**6. Điều kiện tốt nghiệp:** điều kiện để nghiên cứu sinh được xét cấp bằng tiến sĩ

- Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua đủ 3 tháng (90 ngày);
- Nghiên cứu sinh đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung luận án theo quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường và được người hướng dẫn, đơn vị quản lý đào tạo, chủ tịch Hội đồng xác nhận (nếu có);
- Nếu là trường hợp cần thẩm định theo thông báo của Bộ Giáo dục và đào tạo qui định tại khoản 1 Điều 25 thì kết quả thẩm định phải đạt yêu cầu theo qui định tại khoản 3 và điểm a, khoản 4 Điều 25 và khoản 1 Điều 27 của Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (Ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); hoặc chưa nhận được kết quả thẩm định của Bộ Giáo dục và đào tạo khi đã hết thời hạn thẩm định qui định tại khoản 2 Điều 25 của Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (Ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Đã đăng trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo và nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản in và file pdf) toàn văn luận án và tóm tắt luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ kí của nghiên cứu sinh, chữ kí của người hướng dẫn và xác nhận của thủ trưởng cơ sở đào tạo sau khi đã bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và Hội đồng thẩm định (nếu có)

**7. Loại chương trình đào tạo:** nghiên cứu

**8. Nội dung chương trình đào tạo**

**8.1 Các học phần bổ sung:**

- Đối với NCS thuộc nhóm đối tượng 1: phải tích lũy tối thiểu 30 TC từ chương trình thạc sĩ QLGD đang áp dụng cùng thời điểm của chương trình tiến sĩ mà NCS đã trúng tuyển

STT	Tên môn học	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý giáo dục	3	Bắt buộc

2	Lý luận tổ chức và quản lý	2	Bắt buộc
3	Chính sách và chiến lược trong giáo dục	3	Bắt buộc
4	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	2	Bắt buộc
5	Quản lý hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục	2	Bắt buộc
6	Quản lý chất lượng trong giáo dục	3	Bắt buộc
7	Quản lý nguồn nhân lực trong giáo dục – đào tạo	3	Bắt buộc
8	Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức và quản lý giáo dục	3	Bắt buộc
9	Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục	3	Tự chọn
10	Xây dựng, quản lý và đánh giá dự án về giáo dục – đào tạo	3	Tự chọn
11	Xây dựng, quản lý và đánh giá chương trình học	3	Tự chọn
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	

- Đối với NCS thuộc nhóm đối tượng 2: không cần phải bổ sung kiến thức. Tuy nhiên, đối với nhóm ngành phù hợp, dựa vào bảng điểm chương trình thạc sĩ của từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Khoa học cấp đơn vị chuyên môn sẽ đề nghị bổ sung một số môn học cần thiết.

- Đối với NCS thuộc nhóm đối tượng 3: phải tích lũy tối thiểu 20 TC từ chương trình thạc sĩ QLGD đang áp dụng cùng thời điểm của chương trình tiến sĩ mà NCS đã trúng tuyển.

STT	Tên môn học	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Phương pháp nghiên cứu quản lý giáo dục	3	Bắt buộc
2	Lý luận tổ chức và quản lý	2	Bắt buộc

3	Chính sách và chiến lược trong giáo dục	3	Bắt buộc
4	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	2	Bắt buộc
5	Quản lý hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục	2	Bắt buộc
6	Quản lý chất lượng trong giáo dục	3	Bắt buộc
7	Quản lý nguồn nhân lực trong giáo dục – đào tạo	3	Bắt buộc
8	Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức và quản lý giáo dục	3	Bắt buộc
	<b>Tổng cộng</b>	<b>21</b>	

### **8.2 Các chuyên đề tiến sĩ (6 TC) và tiểu luận tổng quan (2TC)**

Mỗi NCS phải hoàn thành 3 chuyên đề Tiến sĩ và mỗi chuyên đề có số lượng 2 tín chỉ (tổng cộng 6 TC). Căn cứ vào hướng nghiên cứu và nội dung luận án, các giáo sư hướng dẫn sẽ đề xuất NCS thực hiện các chuyên đề có tính chất mới liên quan trực tiếp đến đề tài của NCS nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu độc lập, giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.

Các đề tài chuyên đề phải gắn với nội dung nghiên cứu của luận án. Đối với tiểu luận tổng quan, NCS phải gắn với nội dung đề tài, tập trung làm rõ lịch sử nghiên cứu vấn đề và thể hiện được khả năng nghiên cứu và xác định những điểm mới của luận án.

Bài tiểu luận tổng quan (tương đương 2 tín chỉ theo quy chế đào tạo Tiến sĩ của ĐHQG-HCM) về đề tài nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi NCS thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu các vấn đề còn tồn tại, chỉ ra các vấn đề mà đề tài luận án đang tập trung nghiên cứu giải quyết

### **8.3 Luận án (70TC)**

Là một công trình nghiên cứu khoa học độc đáo, sáng tạo, trọn vẹn, đầy đủ trong lĩnh vực quản lý giáo dục; có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực quản lý giáo dục hoặc giải quyết sáng tạo các vấn đề đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội.

Luận án tiến sĩ có khối lượng tối thiểu 50.000 từ và không vượt quá 70.000 từ (không bao gồm trang bìa, danh mục từ viết tắt, danh mục bảng biểu, mục lục, tài liệu tham khảo, phụ lục), trong đó trên 50% là trình bày các kết quả nghiên cứu và thảo luận của riêng NCS. Ngoài ra, luận án có được đánh giá dựa trên các tiêu chí như tính mới trong khoa học (luận đề: 40%), tính xác thực của kết quả nghiên cứu (20%), tính đúng đắn về phương pháp và phương pháp luận khoa học (30%), tính ứng dụng (10%).